

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1: Họ và tên:..... Chữ ký:.....
Giám thị 2: Họ và tên:..... Chữ ký:.....

1. Tỉnh/TP:.....
2. Hội đồng coi thi :.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:...../...../.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Bài thi:.....
8. Ngày thi:...../...../.....

9. Số báo danh 10. Mã đề thi

<table><tr><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr><tr><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td><td>1</td></tr><tr><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr><tr><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td><td>3</td></tr><tr><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr><tr><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr><tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr><tr><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td><td>7</td></tr><tr><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td><td>8</td></tr><tr><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td><td>9</td></tr></table>							0	0	0	0	0	0	1	1	1	1	1	1	2	2	2	2	2	2	3	3	3	3	3	3	4	4	4	4	4	4	5	5	5	5	5	5	6	6	6	6	6	6	7	7	7	7	7	7	8	8	8	8	8	8	9	9	9	9	9	9	<table><tr><td></td><td></td><td></td></tr><tr><td>0</td><td>0</td><td>0</td></tr><tr><td>1</td><td>1</td><td>1</td></tr><tr><td>2</td><td>2</td><td>2</td></tr><tr><td>3</td><td>3</td><td>3</td></tr><tr><td>4</td><td>4</td><td>4</td></tr><tr><td>5</td><td>5</td><td>5</td></tr><tr><td>6</td><td>6</td><td>6</td></tr><tr><td>7</td><td>7</td><td>7</td></tr><tr><td>8</td><td>8</td><td>8</td></tr><tr><td>9</td><td>9</td><td>9</td></tr></table>				0	0	0	1	1	1	2	2	2	3	3	3	4	4	4	5	5	5	6	6	6	7	7	7	8	8	8	9	9	9
0	0	0	0	0	0																																																																																															
1	1	1	1	1	1																																																																																															
2	2	2	2	2	2																																																																																															
3	3	3	3	3	3																																																																																															
4	4	4	4	4	4																																																																																															
5	5	5	5	5	5																																																																																															
6	6	6	6	6	6																																																																																															
7	7	7	7	7	7																																																																																															
8	8	8	8	8	8																																																																																															
9	9	9	9	9	9																																																																																															
0	0	0																																																																																																		
1	1	1																																																																																																		
2	2	2																																																																																																		
3	3	3																																																																																																		
4	4	4																																																																																																		
5	5	5																																																																																																		
6	6	6																																																																																																		
7	7	7																																																																																																		
8	8	8																																																																																																		
9	9	9																																																																																																		

Thí sinh lưu ý: - Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn
- Dùng bút chì mềm 2B trở lên hoặc bút bi, bút dạ đen, xanh, tím. Tô đủ các mục **số báo danh, mã đề** trước khi làm.

Phản trả lời: Số thứ tự câu trả lời dưới đây tương ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi. Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng

- 01 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 02 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 03 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 04 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 05 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 06 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 07 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 08 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 09 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 10 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 11 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 12 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 13 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 14 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D

- 15 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 16 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 17 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 18 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 19 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 20 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 21 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 22 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 23 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 24 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 25 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 26 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 27 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 28 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D

- 29 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 30 ☐ A ☒ ☐ C ☐ D
- 31 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 32 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 33 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 34 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D
- 35 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 36 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 37 ☒ ☐ B ☐ C ☐ D
- 38 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 39 ☐ A ☐ B ☐ C ☒ D
- 40 ☐ A ☐ B ☒ ☐ D